VIỆN SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHOA HỌC KỸ THUẬT SỨC KHỎE VÀ MÔI TRƯỜNG
Địa chỉ: 57 Lê Quý Đôn, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
Mail : xetnghiemmoitruong@ttdv.vn
Hotline: 088.645.5757

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số ...713.1..../*TTDVKHKTSK-MT*

1.	Tên mẫu/*Name of sample*	Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
2.	Tên/địa chỉ khách hàng *Name/Address of customer*	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển đô thị và KCN Quế Võ IDICO *Tầng 13, tòa nhà HH3, đường Mễ Trì, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm,Thành phố Hà Nội*
3.	Mô tả mẫu/*Description*	Địa điểm lấy mẫu: KCN Quế Võ II - Xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh Vị trí lấy mẫu: Tại nhà máy Bảo quản thường, Thể tích 1,5L
4.	Ngày nhận mẫu/*Date of receving*	20/06/2024
5.	Người lấy/gửi mẫu/*Sampler*	Cán bộ TTDVKHKTSK&MT
6.	Kết quả thử nghiệm/*Test result*	Chi tiết theo phiếu kết quả thử nghiệm đính kèm

Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2024

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHOA HỌC KỸ THUẬT SỨC KHỎE VÀ MÔI TRƯỜNG

Trịnh Văn Nghinh

BỘ Y TẾ
MINISTRY OF HEALTH
VIỆN SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
NATIONAL INSTITUTE OF OCCUPATIONAL AND ENVIRONMENTAL HEALTH
Địa chỉ/Address: 57 Lê Quý Đôn, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
Tel: 024 3971 4341 (170)
VILAS 679
VIMCERTS 058
391TN - TĐC

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

MTH24060118

1. Tên mẫu/*Name of sample*: Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
2. Tên/địa chỉ khách hàng *Name/Address of customer*: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển đô thị và KCN Quế Võ IDICO *Tầng 13, tòa nhà HH3, đường Mễ Trì, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm,Thành phố Hà Nội*
3. Mô tả mẫu/*Description*: Địa điểm lấy mẫu: KCN Quế Võ II - Xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
   Vị trí lấy mẫu: Tại nhà máy
   Bảo quản thường, Thể tích 1,5L
4. Ngày nhận mẫu/*Date of receiving*: 20/06/2024
5. Người lấy/gửi mẫu/*Sampler*: Cán bộ TTDVKHKTSK&MT
6. Kết quả thử nghiệm/*Test result*

TT *No.*	Tên chỉ tiêu *Parameter*	Kết quả *Result*	Đơn vị *Unit*	Giới hạn cho phép** *Regular limit*	Phương pháp thử *Test method*
1	Clo dư tự do(*)	0,7	mg/L	Trong khoảng 0,2 - 1,0	Đo nhanh - Hach DR300
2	Màu sắc(*)	<8,5	TCU	15	SMEWW 2120:2017
3	Mùi; vị	Không có mùi vị lạ	-	Không có mùi vị lạ	SMEWW 2150:2017 & SMEWW 2160:2017
4	pH(*)	7,74	-	Trong khoảng 6,0 - 8,5	TCVN 6492:2011
5	Độ đục(*)	1,14	NTU	2	Hach - 2100N Turbidimeter

Ghi chú/Note: ***: Quy chuẩn Kỹ thuật địa phương QCĐP 01:2021/BN về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh*
(-): Không có đơn vị.
Chỉ tiêu Clo dư tự do được lấy mẫu và phân tích tại hiện trường

Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2024

BỘ PHẬN PHÂN TÍCH
LAB.

Võ Thị Minh Anh

KHOA XÉT NGHIỆM VÀ PHÂN TÍCH
MEDICAL TESTING & ENVIRONMENTAL ANALYSIS DEPARTMENT
TRƯỞNG KHOA
HEAD OF DEPARTMENT

Tạ Thị Bình

- *: Phép thử đã được BoA công nhận/*Accredited test by BoA*
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/*Test result are valid for the submitted sample(s) only.*
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường/ *The test report must not be reproduced without the written approval of NIOEH.*
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*

BỘ Y TẾ
MINISTRY OF HEALTH
VIỆN SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
NATIONAL INSTITUTE OF OCCUPATIONAL
AND ENVIRONMENTAL HEALTH
Địa chỉ/Address: 57 Lê Quý Đôn, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
Tel: 024 3971 4341 (170)

VILAS 679

VIMCERTS 058 | 391TN - TĐC

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

MTH24060118

1. Tên mẫu/*Name of sample*: Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
2. Tên/địa chỉ khách hàng *Name/Address of customer*: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển đô thị và KCN Quế Võ IDICO *Tầng 13, tòa nhà HH3, đường Mễ Trì, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm,Thành phố Hà Nội*
3. Mô tả mẫu/*Description*: Địa điểm lấy mẫu: KCN Quế Võ II - Xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
   Vị trí lấy mẫu: Tại nhà máy
   Bảo quản thường, Thể tích 1,5L
4. Ngày nhận mẫu/*Date of receiving*: 20/06/2024
5. Người lấy/gửi mẫu/*Sampler*: Cán bộ TTDVKHKTSK&MT
6. Kết quả thử nghiệm/*Test result*

TT *No.*	Tên chỉ tiêu *Parameter*	Kết quả *Result*	Đơn vị *Unit*	Giới hạn cho phép** *Regular limit*	Phương pháp thử *Test method*
1	*E.coli*(*)	0	CFU/100mL	<1	TCVN 6187 - 1: 2019
2	Coliforms(*)	0	CFU/100mL	<3	TCVN 6187 - 1: 2019

Ghi chú/Note: ***: Quy chuẩn Kỹ thuật địa phương QCĐP 01:2021/BN ban hành theo Quyết định số 24/2021/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2021 về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh*

Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2024

BỘ PHẬN PHÂN TÍCH
MICROBIOLOGY LAB.

Nguyễn Thị Quỳnh Mai

KHOA XÉT NGHIỆM VÀ PHÂN TÍCH
MEDICAL TESTING & ENVIRONMENTAL ANALYSIS DEPARTMENT
TRƯỞNG KHOA
HEAD OF DEPARTMENT

Tạ Thị Bình

- *: Phép thử đã được BoA công nhận/*Accredited test by BoA*
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/*Test result are valid for the submitted sample(s) only.*
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường/ *The test report must not be reproduced without the written approval of NIOEH.*
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*

VIỆN SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHOA HỌC KỸ THUẬT SỨC KHỎE VÀ MÔI TRƯỜNG
Địa chỉ: 57 Lê Quý Đôn, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
Mail : xetnghiemmoitruong@ttdv.vn
Hotline: 088.645.5757

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số ...713.2..../*TTDVKHKTSK-MT*

1.	Tên mẫu/*Name of sample*	Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
2.	Tên/địa chỉ khách hàng *Name/Address of customer*	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển đô thị và KCN Quế Võ IDICO *Tầng 13, tòa nhà HH3, đường Mễ Trì, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm,Thành phố Hà Nội*
3.	Mô tả mẫu/*Description*	Địa điểm lấy mẫu: KCN Quế Võ II - Xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh Vị trí lấy mẫu: Cổng chào Khu công nghiệp Quế Võ II Bảo quản thường, Thể tích 1,5L
4.	Ngày nhận mẫu/*Date of receving*	20/06/2024
5.	Người lấy/gửi mẫu/*Sampler*	Cán bộ TTDVKHKTSK&MT
6.	Kết quả thử nghiệm/*Test result*	Chi tiết theo phiếu kết quả thử nghiệm đính kèm

Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2024

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHOA HỌC KỸ THUẬT SỨC KHỎE VÀ MÔI TRƯỜNG

Trịnh Văn Nghinh

BỘ Y TẾ
MINISTRY OF HEALTH
VIỆN SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
NATIONAL INSTITUTE OF OCCUPATIONAL
AND ENVIRONMENTAL HEALTH
Địa chỉ/Address: 57 Lê Quý Đôn, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
Tel: 024 3971 4341 (170)

VILAS 679

VIMCERTS 058 | 391TN - TĐC

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

MTH24060119

1. Tên mẫu/*Name of sample*: Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
2. Tên/địa chỉ khách hàng *Name/Address of customer*: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển đô thị và KCN Quế Võ IDICO *Tầng 13, tòa nhà HH3, đường Mễ Trì, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm,Thành phố Hà Nội*
3. Mô tả mẫu/*Description*: Địa điểm lấy mẫu: KCN Quế Võ II - Xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
   Vị trí lấy mẫu: Cổng chào Khu công nghiệp Quế Võ II
   Bảo quản thường, Thể tích 1,5L
4. Ngày nhận mẫu/*Date of receiving*: 20/06/2024
5. Người lấy/gửi mẫu/*Sampler*: Cán bộ TTDVKHKTSK&MT
6. Kết quả thử nghiệm/*Test result*

TT *No.*	Tên chỉ tiêu *Parameter*	Kết quả *Result*	Đơn vị *Unit*	Giới hạn cho phép** *Regular limit*	Phương pháp thử *Test method*
1	Clo dư tự do(*)	0,6	mg/L	Trong khoảng 0,2 - 1,0	Đo nhanh - Hach DR300
2	Màu sắc(*)	<8,5	TCU	15	SMEWW 2120:2017
3	Mùi; vị	Không có mùi vị lạ	-	Không có mùi vị lạ	SMEWW 2150:2017 & SMEWW 2160:2017
4	pH(*)	7,65	-	Trong khoảng 6,0 - 8,5	TCVN 6492:2011
5	Độ đục(*)	1,06	NTU	2	Hach - 2100N Turbidimeter

Ghi chú/Note: ***: Quy chuẩn Kỹ thuật địa phương QCĐP 01:2021/BN về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh*
(-): Không có đơn vị.
Chỉ tiêu Clo dư tự do được lấy mẫu và phân tích tại hiện trường

Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2024

BỘ PHẬN PHÂN TÍCH
LAB.

Võ Thị Minh Anh

KHOA XÉT NGHIỆM VÀ PHÂN TÍCH
MEDICAL TESTING & ENVIRONMENTAL ANALYSIS DEPARTMENT
TRƯỞNG KHOA
HEAD OF DEPARTMENT

Tạ Thị Bình

- *: Phép thử đã được BoA công nhận/*Accredited test by BoA*
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/*Test result are valid for the submitted sample(s) only.*
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường/ *The test report must not be reproduced without the written approval of NIOEH.*
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*

BỘ Y TẾ
MINISTRY OF HEALTH
VIỆN SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
NATIONAL INSTITUTE OF OCCUPATIONAL
AND ENVIRONMENTAL HEALTH
Địa chỉ/Address: 57 Lê Quý Đôn, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
Tel: 024 3971 4341 (170)
VILAS 679
VIMCERTS 058
391TN - TĐC

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

MTH24060119

1. Tên mẫu/*Name of sample*: Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
2. Tên/địa chỉ khách hàng *Name/Address of customer*: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển đô thị và KCN Quế Võ IDICO *Tầng 13, tòa nhà HH3, đường Mễ Trì, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm,Thành phố Hà Nội*
3. Mô tả mẫu/*Description*: Địa điểm lấy mẫu: KCN Quế Võ II - Xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
   Vị trí lấy mẫu: Cổng chào Khu công nghiệp Quế Võ II
   Bảo quản thường, Thể tích 1,5L
4. Ngày nhận mẫu/*Date of receiving*: 20/06/2024
5. Người lấy/gửi mẫu/*Sampler*: Cán bộ TTDVKHKTSK&MT
6. Kết quả thử nghiệm/*Test result*

TT *No.*	Tên chỉ tiêu *Parameter*	Kết quả *Result*	Đơn vị *Unit*	Giới hạn cho phép** *Regular limit*	Phương pháp thử *Test method*
1	*E.coli*(*)	0	CFU/100mL	<1	TCVN 6187 - 1: 2019
2	Coliforms(*)	0	CFU/100mL	<3	TCVN 6187 - 1: 2019

Ghi chú/Note: ***: Quy chuẩn Kỹ thuật địa phương QCĐP 01:2021/BN ban hành theo Quyết định số 24/2021/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2021 về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh*

Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2024

BỘ PHẬN PHÂN TÍCH
MICROBIOLOGY LAB.

Nguyễn Thị Quỳnh Mai

KHOA XÉT NGHIỆM VÀ PHÂN TÍCH
MEDICAL TESTING & ENVIRONMENTAL ANALYSIS DEPARTMENT
TRƯỞNG KHOA
HEAD OF DEPARTMENT

Tạ Thị Bình

- *: Phép thử đã được BoA công nhận/*Accredited test by BoA*
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/*Test result are valid for the submitted sample(s) only.*
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường/ *The test report must not be reproduced without the written approval of NIOEH.*
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*

VIỆN SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHOA HỌC KỸ THUẬT SỨC KHỎE VÀ MÔI TRƯỜNG
Địa chỉ: 57 Lê Quý Đôn, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
Mail : xetnghiemmoitruong@ttdv.vn
Hotline: 088.645.5757

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số ...713.3.../TTDVKHKTSK-MT

1.	Tên mẫu/*Name of sample*	Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
2.	Tên/địa chỉ khách hàng *Name/Address of customer*	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển đô thị và KCN Quế Võ IDICO *Tầng 13, tòa nhà HH3, đường Mễ Trì, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm,Thành phố Hà Nội*
3.	Mô tả mẫu/*Description*	Địa điểm lấy mẫu: KCN Quế Võ II - Xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh Vị trí lấy mẫu: Vòi giáp ranh tường rào công ty CPĐTXL Hợp Lực Bảo quản thường, Thể tích 1,5L
4.	Ngày nhận mẫu/*Date of receving*	20/06/2024
5.	Người lấy/gửi mẫu/*Sampler*	Cán bộ TTDVKHKTSK&MT
6.	Kết quả thử nghiệm/*Test result*	Chi tiết theo phiếu kết quả thử nghiệm đính kèm

Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2024

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHOA HỌC KỸ THUẬT SỨC KHỎE VÀ MÔI TRƯỜNG

Trịnh Văn Nghinh

BỘ Y TẾ
MINISTRY OF HEALTH
VIỆN SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
NATIONAL INSTITUTE OF OCCUPATIONAL AND ENVIRONMENTAL HEALTH
Địa chỉ/Address: 57 Lê Quý Đôn, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
Tel: 024 3971 4341 (170)
VILAS 679
VIMCERTS 058 | 391TN - TĐC

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

MTH24060120

1. Tên mẫu/*Name of sample*: Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
2. Tên/địa chỉ khách hàng *Name/Address of customer*: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển đô thị và KCN Quế Võ IDICO *Tầng 13, tòa nhà HH3, đường Mễ Trì, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm,Thành phố Hà Nội*
3. Mô tả mẫu/*Description*: Địa điểm lấy mẫu: KCN Quế Võ II - Xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
   Vị trí lấy mẫu: Vòi giáp ranh tường rào công ty CPĐTXL Hợp Lực
   Bảo quản thường, Thể tích 1,5L
4. Ngày nhận mẫu/*Date of receiving*: 20/06/2024
5. Người lấy/gửi mẫu/*Sampler*: Cán bộ TTDVKHKTSK&MT
6. Kết quả thử nghiệm/*Test result*

TT *No.*	Tên chỉ tiêu *Parameter*	Kết quả *Result*	Đơn vị *Unit*	Giới hạn cho phép** *Regular limit*	Phương pháp thử *Test method*
1	Clo dư tự do(*)	0,6	mg/L	Trong khoảng 0,2 - 1,0	Đo nhanh - Hach DR300
2	Màu sắc(*)	<8,5	TCU	15	SMEWW 2120:2017
3	Mùi; vị	Không có mùi vị lạ	-	Không có mùi vị lạ	SMEWW 2150:2017 & SMEWW 2160:2017
4	pH(*)	7,75	-	Trong khoảng 6,0 - 8,5	TCVN 6492:2011
5	Độ đục(*)	1,27	NTU	2	Hach - 2100N Turbidimeter

Ghi chú/Note: ***: Quy chuẩn Kỹ thuật địa phương QCĐP 01:2021/BN về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh*
(-): Không có đơn vị.
Chỉ tiêu Clo dư tự do được lấy mẫu và phân tích tại hiện trường

Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2024

BỘ PHẬN PHÂN TÍCH
LAB.

Võ Thị Minh Anh

KHOA XÉT NGHIỆM VÀ PHÂN TÍCH
MEDICAL TESTING & ENVIRONMENTAL ANALYSIS DEPARTMENT
TRƯỞNG KHOA
HEAD OF DEPARTMENT

Tạ Thị Bình

- *: Phép thử đã được BoA công nhận/*Accredited test by BoA*
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/*Test result are valid for the submitted sample(s) only.*
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường/ *The test report must not be reproduced without the written approval of NIOEH.*
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*

BỘ Y TẾ
MINISTRY OF HEALTH
VIỆN SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
NATIONAL INSTITUTE OF OCCUPATIONAL
AND ENVIRONMENTAL HEALTH
Địa chỉ/Address: 57 Lê Quý Đôn, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
Tel: 024 3971 4341 (170)
VILAS 679
VIMCERTS 058 | 391TN - TĐC

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

MTH24060120

1. Tên mẫu/*Name of sample*: Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
2. Tên/địa chỉ khách hàng *Name/Address of customer*: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển đô thị và KCN Quế Võ IDICO *Tầng 13, tòa nhà HH3, đường Mễ Trì, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm,Thành phố Hà Nội*
3. Mô tả mẫu/*Description*: Địa điểm lấy mẫu: KCN Quế Võ II - Xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
   Vị trí lấy mẫu: Vòi giáp ranh tường rào công ty CPĐTXL Hợp Lực
   Bảo quản thường, Thể tích 1,5L
4. Ngày nhận mẫu/*Date of receiving*: 20/06/2024
5. Người lấy/gửi mẫu/*Sampler*: Cán bộ TTDVKHKTSK&MT
6. Kết quả thử nghiệm/*Test result*

TT *No.*	Tên chỉ tiêu *Parameter*	Kết quả *Result*	Đơn vị *Unit*	Giới hạn cho phép** *Regular limit*	Phương pháp thử *Test method*
1	*E.coli*(*)	0	CFU/100mL	<1	TCVN 6187 - 1: 2019
2	Coliforms(*)	0	CFU/100mL	<3	TCVN 6187 - 1: 2019

Ghi chú/Note: ***: Quy chuẩn Kỹ thuật địa phương QCĐP 01:2021/BN ban hành theo Quyết định số 24/2021/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2021 về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh*

Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2024

BỘ PHẬN PHÂN TÍCH
MICROBIOLOGY LAB.

Nguyễn Thị Quỳnh Mai

KHOA XÉT NGHIỆM VÀ PHÂN TÍCH
MEDICAL TESTING & ENVIRONMENTAL ANALYSIS DEPARTMENT
TRƯỞNG KHOA
HEAD OF DEPARTMENT

Tạ Thị Bình

- *: Phép thử đã được BoA công nhận/*Accredited test by BoA*
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/*Test result are valid for the submitted sample(s) only.*
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường/ *The test report must not be reproduced without the written approval of NIOEH.*
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*